

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **94/2023/HNGĐ-ST**.

Ngày 21 - 07 - 2023.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên

Bà Đoàn Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Q; sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Bùi Văn L; sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị Q trình bày:

Chị và anh Bùi Văn L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 08 năm 2020 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ ngày 05/04/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 05/04/2023 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn với anh Bùi Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 06/06/2023, tại biên bản lấy lời khai ông Bùi Văn Liệu (bố đẻ của anh Bùi Văn L) trình bày: Gia đình ông có nhận được các thông báo của Tòa án gửi về. Gia đình ông đã thông báo việc chị Q có đơn xin ly hôn cho anh L được biết. Anh L đang đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về và liên lạc với gia đình ông. Quá trình chung sống, vợ chồng anh L và chị Q không xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, cách đây khoảng 3 tháng thì chị Q tự ý bỏ nhà đi không liên lạc gì với anh L và gia đình ông. Hiện tại, gia đình ông không quản lý tài sản riêng nào của chị Q. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q, anh L có nói với gia đình ông là nếu chị Q quyết tâm ly hôn thì anh L cũng đồng ý. Về con chung, vợ chồng anh L và chị Q không có con chung. Về tài sản chung, vợ chồng anh L mới cưới nhau nên không có tài sản chung. Về công nợ chung của vợ chồng anh L thì ông không nắm rõ. Ông sẽ thông báo cho anh L được biết việc hôm nay Tòa án về làm việc. Ông nhận trách nhiệm nhận các thông báo của Tòa án gửi về và thông báo cho anh L được biết.

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 là đúng quy định tại Điều 228; 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị Q và anh L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết

Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 là đúng quy định tại Điều 228; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Vũ Thị Q và anh Bùi Văn L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 08 năm 2020 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ tháng 04/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày đó đến nay không ai quan tâm đến ai.

Sau khi chị Q có đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện và nhiều lần triệu tập cho anh L được biết nhưng anh L cố tình vắng mặt không có lý do.

Ngày 06/06/2023, tại biên bản lấy lời khai ông Bùi Văn Liệu (bố đẻ của anh Bùi Văn L) trình bày: Gia đình ông có nhận được các thông báo của Tòa án gửi về. Gia đình ông đã thông báo việc chị Q có đơn xin ly hôn cho anh L được biết. Anh L đang đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về và liên lạc với gia đình ông. Quá trình chung sống, vợ chồng anh L và chị Q không xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, cách đây khoảng 3 tháng thì chị Q tự ý bỏ nhà đi không liên lạc gì với anh L và gia đình ông. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q, anh L có nói với gia đình ông là nếu chị Q quyết tâm ly hôn thì anh L cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q và anh L đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh L đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên việc chị Q xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Q, anh L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Anh L có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác về tài sản chung, khoản nợ

chung của vợ chồng nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Q và anh Bùi Văn L.

2. Án phí: Chị Vũ Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002284 ngày 11/05/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị Q đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà